

Văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam trước yêu cầu phát triển mới

Đặng Thị Phương Duyên¹

¹ Trường Đại học Công đoàn.

Email: dtpuongduyen71@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 5 năm 2017.

Tóm tắt: Văn hoá của dân tộc Việt Nam hiện nay gồm có văn hoá truyền thống và văn hóa hiện đại. Văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam, giống như văn hoá truyền thống của các dân tộc khác, đều có một số yếu tích cực và một số yếu tố tiêu cực trước yêu cầu phát triển mới của xã hội hiện nay. Trong văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam có: tư tưởng trọng tình hơn lý, tư tưởng phô trương hình thức, tư tưởng bài ngoại, cục bộ địa phương, cục bộ gia đình, cục bộ dòng họ, tư tưởng thiên cận. Đây là những tư tưởng tiêu cực, không phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: Văn hóa, truyền thống, hiện đại, dân tộc, Việt Nam.

Phân loại ngành: Văn học

Abstract: The Vietnamese nation's culture today consists of both traditional and modern components. The country's traditional culture, just like that of other nations, bears both positive and negative elements. Those that are negative, as compared with the newly arising needs of the society's development, include the mentality of attaching more importance to sentiments than reasoning, to the formality (appearances) than substance (the real core values); the preference of members from one's own locality, or from one's family, in giving priorities; and the short-sightedness. They do not fit in with the needs for Vietnam's development today.

Keywords: Culture, traditional, modern, nation, Vietnam.

Subject Classification: Literature

1. Đặt vấn đề

Đất nước ta hiện đang trong thời kỳ phát triển mới, đó là thời kỳ đẩy mạnh đổi mới

và hội nhập quốc tế. Quá trình đổi mới và nhập quốc tế đòi hỏi văn hoá truyền thống dân tộc cần phải được đổi mới mạnh mẽ. Đổi mới có nghĩa là thay thế cái cũ bằng

cái mới tiến bộ hơn. Đổi mới văn hoá truyền thống dân tộc là quá trình gạt bỏ những yếu tố lỗi thời trong văn hoá truyền thống dân tộc và bổ sung cho văn hoá truyền thống dân tộc những yếu tố tiến bộ. Quá trình đổi mới văn hoá truyền thống dân tộc là quá trình đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, quá trình này liên quan đến nhận thức và lợi ích của các nhóm người trong xã hội. Một số người cố giữ những yếu tố lỗi thời trong văn hoá truyền thống dân tộc vì điều đó phù hợp với lợi ích của họ. Nhưng cũng có một số người cố giữ những yếu tố lỗi thời văn hoá truyền thống dân tộc chỉ vì họ nghĩ rằng đó là những yếu tố tiến bộ. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta cần phải xác định đúng, trong các yếu tố của văn hoá truyền thống dân tộc, những yếu tố nào vẫn còn tiến bộ cần giữ gìn và những yếu tố nào lỗi thời cần loại bỏ. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hoá truyền thống dân tộc. Trong bài viết này, chúng tôi góp thêm một số ý kiến về việc xác định khái niệm văn hoá truyền thống dân tộc, những tư tưởng trong văn hoá truyền thống dân tộc đã trở nên tiêu cực, không phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

2. Văn hoá truyền thống dân tộc

Khái niệm văn hoá truyền thống dân tộc được tạo thành từ ba khái niệm là văn hoá, truyền thống, dân tộc. Dân tộc nói ở đây là dân tộc Việt Nam với 54 sắc tộc trong lãnh thổ Việt Nam. Truyền thống nói ở đây là không hiện đại. Còn văn hóa nói ở đây là sản phẩm (vật chất và tinh thần) do con người tạo ra.

Nền văn hoá của dân tộc Việt Nam hiện nay là toàn bộ những sản phẩm vật chất và

tinh thần do người Việt Nam sáng tạo ra hoặc tiếp thu từ các dân tộc khác; nó bao gồm cả văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại. Văn hóa truyền thống là văn hóa được hình thành trong thời quá khứ xa xưa và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Văn hóa truyền thống được so sánh với văn hóa hiện đại. Văn hóa hiện đại được hình thành trong thời hiện đại. Một số người đồng nhất văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam với văn hóa của dân tộc Việt Nam có nguồn gốc từ phương Tây. Ở đây chúng tôi không hiểu văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam với nghĩa như vậy. Theo chúng tôi, dấu hiệu phân biệt giữa văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam với văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam là thời điểm hình thành. Thời điểm phân biệt truyền thống với hiện đại là khi nào? Có thể cho rằng, ở Việt Nam văn hóa hình thành từ thế kỷ XX là văn hóa hiện đại, còn những văn hóa hình thành từ trước thời điểm này là văn hóa truyền thống.

Văn hoá truyền thống có tính phổ biến, ổn định, được kết tinh trong đời sống của một cộng đồng và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua con đường xã hội hoá. Văn hoá truyền thống thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau: vật chất và tinh thần, vật thể và phi vật thể, cả trong cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng của xã hội. Văn hoá tinh thần thể hiện ở tư tưởng, tâm lý, tính cách, qua lối sống, thói quen của cộng đồng, dân tộc. Văn hoá là sản phẩm của con người, gắn liền với sự vận động của thực tiễn xã hội, có tính lịch sử. Trong văn hoá truyền thống có yếu tố giá trị cả trong quá khứ lẫn hiện tại; có yếu tố giá trị trong lịch sử nhưng không giá trị trong hiện tại (lạc hậu, tiêu cực, không phù hợp với những đổi thay của thời cuộc); có

yếu tố giá trị trong quá khứ và hiện tại nhưng cần được phát triển hơn. Ví dụ, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là giá trị đến từ truyền thống, nhưng nội dung của nó cần được đổi mới. Người Việt Nam giàu lòng yêu nước, nhưng nội dung của lòng yêu nước trong mỗi thời kỳ lịch sử là khác nhau. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam hiện nay khác xa với chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời phong kiến.

Văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam không phải chỉ là văn hóa do người Việt Nam sáng tạo nên trong quá khứ, mà còn là văn hóa do các dân tộc khác sáng tạo nên trong quá khứ và được người Việt Nam tiếp thu. Nói cách khác, trong văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam có một số yếu tố văn hóa riêng của dân tộc Việt Nam và một số yếu tố văn hóa chung của dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác. Ví dụ, văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam và văn hóa truyền thống của dân tộc Trung Quốc đều có văn hóa Nho giáo, văn hóa Đạo giáo, văn hóa Phật giáo. Tương tự, văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam cũng có cả văn hóa chung của nhiều dân tộc và văn hóa riêng của dân tộc Việt Nam. Ví dụ, tư tưởng dân chủ, tư tưởng tự do là những tư tưởng trong văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam, đó là những tư tưởng trong văn hóa của các dân tộc khác và được người Việt Nam tiếp thu. Ví dụ, văn hóa Công giáo có nguồn gốc từ phương Tây và được du nhập vào Việt Nam từ cách đây vài trăm năm, rồi trở thành một bộ phận trong nền văn hóa chung của dân tộc Việt Nam. Văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam không chỉ có nguồn gốc từ các dân tộc khác, mà có nguồn gốc từ sự sáng tạo của chính dân tộc Việt Nam. Ví dụ, trồng cây vào dịp tết Nguyên đán được Hồ Chí Minh

phát động từ năm 1960 là một tập quán, thói quen, nét văn hóa mới của người Việt Nam. Văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam giống như văn hóa truyền thống của các dân tộc khác, không chỉ gồm những cái có giá trị mà còn gồm cả những cái không có giá trị. Theo quy luật phát triển chung, mọi sự vật tuy khi mới ra đời là tiến bộ, nhưng sau một thời gian thì trở nên lạc hậu và bị thay thế bằng sự vật khác tiến bộ hơn. Văn hóa cũng không nằm ngoài quy luật này. Không phải mọi sản phẩm văn hóa đều là tích cực, tiến bộ. Những phong tục, tập quán, thói quen lạc hậu là sản phẩm văn hóa lạc hậu. Văn hóa là khái niệm trung tính. Văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam cũng là khái niệm trung tính. Nó có thể là tích cực, tiến bộ hoặc là tiêu cực, lạc hậu. Khi xem xét một sản phẩm văn hóa truyền thống nào đó của dân tộc Việt Nam, chúng ta cần phải xem nó hình thành từ khi nào, đã trải qua giai đoạn nào, và hiện nay nó có còn tích cực để bảo tồn và phát huy hay đã lạc hậu cần loại bỏ.

3. Một số yếu tố của văn hoá truyền thống dân tộc không phù hợp trước yêu cầu phát triển mới hiện nay

Nhận diện những yếu tố tiêu cực (không còn phù hợp trước yêu cầu phát triển mới hiện nay) trong văn hoá truyền thống dân tộc là việc làm phức tạp. Nói đến những yếu tố tiêu cực trong văn hoá truyền thống dân tộc là nói những thói hư và tật xấu, những phong tục và tập quán lạc hậu, những quan niệm sai lầm và cổ hủ (gọi chung là những tư tưởng tiêu cực) của một bộ phận đáng kể người Việt Nam. Vậy, những tư tưởng nào trong văn hoá

truyền thống dân tộc là tiêu cực? Có nhiều tư tưởng tiêu cực, trong đó có các tư tưởng sau.

Một là tư tưởng trọng tình hơn lý. Tư tưởng này cản trở nỗ lực củng cố kỷ cương, tăng cường pháp chế, xây dựng ý thức pháp luật. Trọng tình hơn lý có nghĩa là coi tình quan trọng hơn lẽ phải. Người trọng tình hơn lý thì sống theo lệ mà không theo luật, thiếu tinh thần thượng tôn pháp luật, thiếu minh bạch, dễ bẻ cong pháp luật. Tư tưởng trọng tình hơn lý cũng dẫn đến lối sống duy cảm, hời hợt, thiếu lý trí, thiếu tư duy khoa học. Với cách ứng xử lấy tình làm trọng, nhiều người sẽ giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột, va chạm theo cách dĩ hoà vi quý, chín bỏ làm mười; họ thấy đúng nhưng không khẳng định, không bảo vệ, thấy sai nhưng không đấu tranh; họ đề cao lệ làng hơn phép nước; họ giải quyết công việc không căn cứ vào quy định chung mà tùy tiện theo sở thích riêng; họ cho rằng “phép vua thua lệ làng”, “một bồ cái lý không bằng một tý cái tình”. Nhiều người nhân danh tình cảm để thực hiện các toan tính lợi ích, đặt lợi ích riêng lên trên luật pháp. Khi cơ chế xã hội vận hành dựa trên các mối quan hệ thân quen, duy tình, thì đó là cơ hội cho những tiêu cực mới nảy sinh, tạo thuận lợi cho những hành vi trục lợi, tham nhũng, quan liêu. Lối sống có tình nghĩa là nét đẹp của văn hóa truyền thống dân tộc. Tuy nhiên, việc lấy tình cảm thay cho lý lẽ lại là nét xấu. Bởi vì, việc đặt tình cảm lên trên các nguyên tắc và các quy phạm pháp luật sẽ làm cho pháp luật bị xem thường, làm cho pháp luật mất tác dụng. Một nguyên nhân dẫn đến tình hình vi phạm pháp luật ở nước ta hiện nay là cách giải quyết hành vi vi phạm pháp luật trên cơ sở tình cảm chứ

không phải trên cơ sở pháp lý. Chẳng hạn, việc các cơ quan công quyền thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh vừa qua quyết liệt chỉnh trang đô thị là một biểu hiện của nỗ lực lập lại kỷ cương. Tuy nhiên, nhiều người với tư tưởng trọng tình hơn lý lại cho rằng việc làm đó có lý nhưng không có tình.

Hai là tư tưởng phô trương hình thức. Điều này thể hiện đặc biệt rõ trong cách thức tổ chức cuộc sống (như trong ma chay, cưới hỏi, lễ tết, lễ hội). Nhiều làng xã đặt ra các thủ tục phức tạp về tổ chức ma chay, cưới hỏi, lễ, tết, hội. Nhiều người bị chi phối bởi tâm lý “bằng chi, bằng em”, “sống dầu đèn, chết kèn trống”, từ đó họ tổ chức cưới hỏi rình rang, tang ma kéo dài, gây lãng phí và mệt mỏi cho gia đình và cộng đồng. Nhiều người cần cù, tiết kiệm, dành dụm cả năm để chi tiêu trong vài ngày tết. Nhiều người nghèo khó nhưng vẫn sẵn sàng khao làng, đãi họ đàng hoàng vì sợ họ hàng, dân làng chê cười. Nhiều địa phương tổ chức các lễ hội lãng phí về thời gian và tiền của. Mỗi năm, Việt Nam có khoảng 9.000 lễ hội khác nhau, ngắn nhất là một ngày, dài nhất đến vài tháng. Nhiều lễ hội có nội dung và cách thức tổ chức không khác biệt nhau. Nơi thờ tự, nghĩa trang được xây cất tràn lan. Nhiều người nhân danh bảo tồn giá trị của văn hoá truyền thống để tổ chức lễ, tết, hội một cách lãng phí. Đây là điều nhức nhối trong đời sống văn hoá của Việt Nam hiện nay.

Ba là tư tưởng bài ngoại, cục bộ địa phương, cục bộ gia đình, cục bộ dòng họ. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam phải liên tục chống các xâm lược ngoại bang, do đó người Việt Nam thường đề cao tinh thần yêu nước, tư tưởng

tự tôn dân tộc. Tuy nhiên, việc tuyệt đối hóa phẩm chất tích cực đó lại dẫn đến tư tưởng bài ngoại. Với tư tưởng đó, người ta sẽ tuyệt đối hóa cái hay của mình và cái dở của người khác. Tư tưởng đó thể hiện ở câu: “Ta về ta tắm ao ta/ dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”. Gắn liền với tư tưởng bài ngoại là tư tưởng cục bộ địa phương, cục bộ gia đình, cục bộ dòng họ. Trong nhiều đơn vị, những người cùng địa phương, gia đình, dòng họ đoàn kết với nhau; từ đó các phe nhóm được hình thành theo tiêu chí cùng địa phương, gia đình, dòng họ. Trong xã hội với nền sản xuất nông nghiệp thủ công, tự cấp tự túc, mọi mặt của đời sống hàng ngày (từ vật chất đến tinh thần, từ sinh hoạt thường ngày đến hoạt động tín ngưỡng, tâm linh) diễn ra chủ yếu trong phạm vi làng xã. Sự gắn bó keo sơn của các thành viên trong cộng đồng họ tộc, làng xã tạo sức mạnh cho cộng đồng và cho mỗi cá nhân. Nhưng không gian hạn hẹp của cộng đồng làng xã và tầm hiểu biết hạn hẹp của mỗi người đã tạo nên tư tưởng bình quân chủ nghĩa, coi nhẹ sự phát triển của cá nhân, coi nhẹ khát vọng tự do, dân chủ của con người.

Bốn là tư tưởng thiên cận. Tư tưởng thiên cận nghĩa là tư tưởng chỉ chú ý đến cái gần mà không chú ý đến cái xa, chỉ quan tâm đến cái lợi trước mắt mà không quan tâm đến cái lợi lâu dài. Người có tư tưởng thiên cận thì sống đến đâu hay đến đó, “ăn xổi ở thì”. Họ giải quyết công việc theo kiểu manh mún, thiếu tính toàn diện, thiếu tính chiến lược. Chẳng hạn, trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường hiện nay, người nhìn xa trông rộng thì quan tâm xây dựng thương hiệu, xây dựng lòng tin, xây dựng chất lượng sản phẩm, quan tâm đến việc bảo vệ môi trường, giáo dục đào tạo,

chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, các cam kết với người lao động với đối tác. Còn người có tư tưởng thiên cận thì không làm như vậy. Người có tư tưởng thiên cận thì tuy quan tâm đến việc học, nhưng họ học để có bằng cấp chứ không phải để có kiến thức, để giải quyết những việc nhỏ trước mắt chứ không phải để giải quyết những việc lớn lâu dài.

4. Kết luận

Văn hóa có hai loại là văn hóa tiên bộ và văn hóa lạc hậu (suy đồi, phản động). Văn hóa truyền thống cùng với văn hóa hiện đại của dân tộc Việt Nam hiện nay có nhiều tư tưởng tiêu cực, không đáp ứng được yêu cầu phát triển mới của đất nước. Tuy nhiên, việc nhận diện những tư tưởng tiêu cực khá phức tạp vì có sự tác động của cả yếu tố lợi ích và yếu tố nhận thức. Để nhận diện đúng những tư tưởng tiêu cực trong văn hóa truyền thống dân tộc thì chúng ta cần phải đặt lợi ích chung lên trên hết, đồng thời phải dám nhìn thẳng vào sự thật, có tinh thần cầu thị cao. Khi đã nhận thức đúng rồi thì cần phải có những biện pháp thích hợp (vừa quyết liệt vừa thận trọng ở cả tầm vĩ mô và vi mô, cả phương diện kinh tế, chính trị, văn hoá, pháp luật, xã hội) để khắc phục những mặt hạn chế của văn hoá truyền thống Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh (2000), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- [2] Trần Văn Bính (2010), *Văn hóa Việt Nam trên con đường đổi mới - những thời cơ và thách thức*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

- [3] C.Mác và F.Ăngghen (1993), *Toàn tập, t.8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đinh Xuân Dũng (Chủ biên) (2013), *Văn hóa trong chiến lược phát triển của Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hoá và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [7] Trần Văn Giàu (2011), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Ngọc Hà (2009), “Nghiên cứu đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề cần quan tâm”, Tạp chí *Triết học*, số 5.
- [9] Dương Phú Hiệp (Chủ biên) (2010), *Nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Đỗ Huy (2015), *Các giá trị văn hóa Việt Nam chuyển từ truyền thống đến hiện đại*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên) (2006), *Văn hóa mục tiêu và động lực của sự phát triển xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12] Trần Đình Hượu (1995), *Đến hiện đại từ truyền thống*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
- [13] Trần Ngọc Thêm (Chủ biên) (2015), *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.